TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 173/2023/QĐST- HNGĐ	*X , ngày 13 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1276/2022/HNST ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Trần Văn T sinh năm 1971; Địa chỉ: 29/17 đường số 18, phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM.

- Bà Phạm Thị H , sinh năm 1975; Địa chỉ: 29/17 đường số 18, phường Tân Quý, Quận Tân Phú, TP.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trung và bà Hằng tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/1998 do UBND xã Phổ Ninh, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/9/1998. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên tới cuối năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống không phù hợp, giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng tranh cãi. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 2 con chung là Trần Thị Mỹ L sinh năm 2000 và Trần Thị Mỹ L sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa Án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông T và bà H chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 41/1998 do UBND xã Phổ Ninh, Huyện Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/09/1998 cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 2 con chung là Trần Thị Mỹ L sinh năm 2000 và Trần Thị Mỹ L sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa Án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình: Là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông T và bà H mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiềm tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0036879 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.X ;
- UBND X., H. X,
Tỉnh X;
- Lưu; Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh H